

# HIỆP ĐỊNH

## THƯƠNG MẠI VÀ HỢP TÁC KINH TẾ GIỮA CHÍNH PHỦ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM VÀ CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA ÁN ĐỘ NGÀY 14 THÁNG 9 NĂM 2001

*Chính phủ Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Cộng hoà Án Độ dưới đây gọi tắt là “Hai bên ký kết”,*

*Với nguyện vọng tiếp tục củng cố quan hệ hữu nghị và hợp tác lâu dài.*

*Và lòng mong muốn tăng cường hơn nữa quan hệ thương mại và hợp tác kinh tế giữa hai nước trên nguyên tắc bình đẳng và hai bên cùng có lợi,*

*Đã thoả thuận như sau:*

### **Điều 1**

Trong khuôn khổ pháp luật của nước mình, Hai bên sẽ xúc tiến và tạo thuận lợi cho việc hợp tác kinh tế và thương mại giữa hai nước trên cơ sở lâu dài và ổn định.

### **Điều 2**

(a). Hai bên sẽ dành cho nhau chế độ ưu đãi tối huệ quốc về giấy phép xuất nhập khẩu, thuế hải quan và tất cả các loại chi phí và thuế khác áp dụng cho việc nhập khẩu và xuất khẩu hoặc quá cảnh hàng hoá/sản phẩm.

(b). Các bên ký kết sẽ giành cho nhau sự ưu đãi không thấp hơn mức dành cho bất cứ nước nào khác trong việc cấp giấy phép xuất nhập khẩu nếu các loại giấy phép đó buộc phải có theo quy định.

(c). Mọi ưu đãi, đặc quyền hay miễn trừ mà một trong các Bên ký kết dành cho bất cứ sản phẩm nào xuất sứ từ lãnh thổ của một nước thứ ba hoặc có nơi đến là lãnh thổ của nước đó sẽ ngay lập tức và không điều kiện được dành cho sản phẩm cùng loại xuất sứ từ lãnh thổ của một trong các Bên Ký kết hoặc là để nhập khẩu vào lãnh thổ của bên ký kết ấy.

### **Điều 3**

Những quy định trong điều 2 sẽ không áp dụng cho:

(a). Những ưu đãi mà Bên này hoặc Bên kia dành cho các nước láng giềng cùng có chung biên giới nhằm tạo điều kiện dễ dàng cho việc qua lại biên giới;

(b). Những ưu tiên ưu đãi Án Độ dành cho bất cứ nước nào vào ngày ký hiệp định này, tồn tại trước ngày 10/4/1947 hoặc để thay thế cho những ưu tiên ưu đãi có;

(c). Bất cứ ưu tiên ưu đãi nào được dành cho chương trình phát triển mậu dịch và hợp tác kinh tế giữa các nước đang phát triển, mở ra cho các nước này tham gia và Bên này hoặc Bên kia đang là, hoặc có thể trở thành, một thành viên;

(d). Những ưu tiên ưu đãi do việc tham gia vào một liên minh quan thuế, và/hoặc khu vực mậu dịch tự do mà mỗi Bên ký kết đang là, hoặc có thể trở thành, một thành viên;

#### **Điều 4**

Hai bên sẽ khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi cho các cuộc tiếp xúc giữa các cá nhân và pháp nhân của Hai Bên bằng cách trao đổi các đoàn thương mại và kinh doanh, tham gia các cuộc hội chợ, triển lãm và trao đổi thông tin.

Trong khuôn khổ pháp luật của mỗi nước Hai bên sẽ khuyến khích mở các văn phòng đại diện hoặc chi nhánh của các tổ chức thương mại, doanh nghiệp, ngân hàng, .v.v... Của nước bên kia trên lãnh thổ nước mình.

#### **Điều 5**

Hai bên sẽ xúc tiến hợp tác trong các lĩnh vực khoa học, kỹ thuật, sinh học, giao thông vận tải, du lịch và truyền thông, đào tạo cán bộ và các lĩnh vực khác mà Hai bên cùng quan tâm.

#### **Điều 6**

Trong khuôn khổ pháp luật của mỗi nước và theo tập quán thương mại quốc tế, các cá nhân và pháp nhân của hai nước sẽ ký kết các hợp đồng xuất nhập khẩu hàng hoá và dịch vụ theo giá cả thị trường thế giới. Không một Bên ký kết nào phải chịu trách nhiệm về nghĩa vụ của cá nhân và pháp nhân trong việc thực hiện những giao dịch thương mại ấy.

#### **Điều 7**

Mọi việc thanh toán về hàng hoá và dịch vụ giữa hai nước sẽ được thực hiện bằng ngoại tệ tự do chuyển đổi, phù hợp với chế độ quản lý ngoại hối hiện hành của mỗi nước và theo các phương thức thanh toán thông lệ quốc tế, trừ khi hai bên ký kết có những thoả thuận nào khác.

#### **Điều 8**

Trong khuôn khổ pháp luật của nước mình, các cá nhân và pháp nhân của mỗi nước cũng được tự do xuất nhập khẩu hàng hoá và dịch vụ với nhau trên cơ sở các hợp đồng buôn bán hai chiều, bù trừ, cho thuê và mua lại sản phẩm, hoặc bất cứ hình thức hợp tác kinh doanh nào được quốc tế thừa nhận.

#### **Điều 9**

Hai bên sẽ khuyến khích việc hợp tác đầu tư và hợp tác kỹ thuật giữa hai nước phù hợp với pháp luật của mỗi nước để sản xuất ra sản phẩm tiêu thụ tại thị trường nội địa của mỗi nước hoặc xuất khẩu sang các nước thứ ba.

## **Điều 10**

Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc thực hiện hiệp định này, Hai bên có thể tham khảo ý kiến của nhau, khi cần thiết.

## **Điều 11**

(i). Nếu vì tình hình thay đổi không lường trước được và vì tác dụng của các nghĩa vụ mà một bên phải thực hiện theo hiệp định này, bao gồm cả các nghĩa vụ về mặt thuế quan đối với bất cứ sản phẩm nào được nhập khẩu vào lãnh thổ của bên đó với số lượng tăng lên tới mức, và theo những điều kiện mà, gây thiệt hại hoặc đe dọa gây thiệt hại nghiêm trọng cho các nhà sản xuất trong nước trên lãnh thổ của bên đó, hoặc các sản phẩm cạnh tranh trực tiếp, bên đó có toàn quyền hoãn thực hiện toàn bộ hay một phần nghĩa vụ hoặc huỷ bỏ hoặc điều chỉnh sự cắt giảm đối với sản phẩm đó, và ở mức và trong thời gian cần thiết để ngăn chặn hoặc khắc phục những thiệt hại như vậy.

(ii). Trước khi bất cứ bên nào có hành động như vậy, bên đó phải thông báo trước bằng văn bản cho bên kia trong thời gian sớm nhất mà thực tiễn cho phép và phải tạo cho bên kia cơ hội tham khảo ý kiến mình về hành động dự định thực hiện. Trong những tình huống khẩn cấp, mà sự chậm trễ có thể gây thiệt hại khó có thể khắc phục, hành động theo khoản 1 của điều này có thể được tạm thời thực hiện mà không cần sự tham khảo trước, với điều kiện là sự tham khảo đó phải được thực hiện ngay sau khi hành động như vậy được thực hiện.

## **Điều 12**

Hiệp định này sẽ có hiệu lực kể từ ngày hai bên ký kết trao đổi công hàm xác nhận việc hoàn thành các thủ tục pháp lý của mỗi nước để hiệp định có hiệu lực và sẽ có hiệu lực trong thời hạn 5 năm.

Hiệp định này sẽ mặc nhiên được gia hạn thêm năm năm mỗi lần, trừ phi một trong Hai Bên ký kết thông báo cho bên kia bằng văn bản ít nhất 6 tháng trước khi hết hạn hiệp định ý định của mình muốn kết thúc hiệp định này. Những qui định của hiệp định này sẽ được tiếp tục áp dụng đối với các hợp đồng ký kết trong thời hạn hiệu lực của hiệp định mà chưa thực hiện xong vào ngày hết hạn của hiệp định.

Hai bên ký kết có thể thoả thuận kết thúc hiệp định này một năm sau khi mỗi bên thông báo cho nhau bằng văn bản.

Làm tại New Delhi, ngày mùng tám tháng ba năm một nghìn chín trăm chín bảy, thành hai bản, mỗi bản bằng tiếng Việt, tiếng Hindi, và tiếng Anh. Các văn bản đều có giá trị như nhau. Trường hợp có bất đồng về giải thích văn bản, bản tiếng Anh sẽ là quyết định.